

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST

Ngày 17/01/2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hào

2. Ông Phạm Đình Thạch

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Hương – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2019/TLST - HNGĐ ngày 23/8/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/12/2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1990 “có mặt”

*** Bị đơn:** Anh **Vòng Quang V**, sinh năm 1990 “vắng mặt”

Cùng địa chỉ: Thôn 02, xã Đ K, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Lời trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị B tại đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị B và anh Vòng Quang V tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ K, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vào ngày 11/5/2011. Trong thời gian chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn do anh V vô tâm, không quan tâm đến chị

B, anh V còn hay đi chơi cá độ đá gà, đánh bài, ... không quan tâm đến kinh tế gia đình. Chị B nhiều lần khuyên ngăn nhưng không được nên chị B và con đã về nhà mẹ đẻ của chị B sống từ năm 2017 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân thì chị B và anh V không còn tình cảm với nhau nên không đoàn tụ được. Nay chị B xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân hạnh phúc không đạt được nên chị B yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh V.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị B và anh V có với nhau 01 người con chung tên Vòng Minh H, sinh ngày 19/8/2013. Chị B có yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi cháu H số tiền 1.000.000 đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 1/2020 cho đến khi con được 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị B trình bày giữa chị B và anh V không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn do nguyên đơn chị Nguyễn Thị B khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Vòng Quang V theo quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình. Do bị đơn anh V cư trú tại xã Đ K, huyện Bù Gia Mập nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bù Gia Mập theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đối với bị đơn anh Vòng Quang V có mặt tại nơi cư trú, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, anh V vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Vòng Quang V.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị B và anh V tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ K, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Xét đây là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống giữa chị B và anh V không có hạnh phúc do anh V vô tâm, không quan tâm đến chị B, không quan tâm đến kinh tế gia đình. Chị B nhiều lần khuyên ngăn nhưng không được nên chị B và anh V đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân thì chị B và anh V không còn tình cảm với nhau nên không đoàn tụ được; mặc khác khi được Tòa án triệu tập nhiều lần để làm việc và hòa giải nhưng anh V không đến tham gia, thể hiện sự bỏ mặc không có sự tôn trọng hạnh phúc gia đình. Do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B cho chị B được ly hôn anh V.

[4] Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị B và anh V có với nhau 01 người con chung tên Vòng Minh H, sinh ngày 19/8/2013. Chị B có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị B yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi cháu H số tiền 1.000.000 đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 1/2020 cho đến khi con được 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị B trình bày giữa chị B và anh V không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Án phí cấp dưỡng: Anh V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B được ly hôn anh Vòng Quang V.
2. Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao người con chung tên Vòng Minh Huy, sinh ngày 19/8/2013 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Huy số tiền 1.000.000 đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 1/2020 cho đến khi cháu Huy được 18 tuổi, việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 hàng tháng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của luật này; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở

người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị B đã nộp theo biên lai thu số 0019929 ngày 22/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Án phí cấp dưỡng: Anh V phải chịu 300.000 đồng.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND H. Bù Gia Mập;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;
- UBND xã Đa Kia;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Ly